

- Dạ! Anh Vàng đấy à? Hôm nay hình như em ốm!
Anh đi đâu mà qua đây?

Anh Vàng tay cầm tờ giấy, vẻ vội vã nói:

- Ông Lượng bị bắn chết rồi. Bắn bằng súng hoả mai.

Người đi săn ở miền núi, bắn nhầm nhau là chuyện thường tình. Họ thường phải nấp kín, mọi tinh lực đều chú ý vào con mồi, nên không biết gì xung quanh nữa. Hai người đi săn mà không biết nhau từ trước, thì rất dễ nhầm nhau là con thú. Thấy trong bụi cây động đậy là nhầm hỏa mai vào đấy bắn luôn. Biết vậy, nên tôi tăng lời nói:

- Khổ quá! Lại bắn nhầm nhau rồi!

Anh Vàng lắc đầu nói:

- Không! Không nhầm đâu! Đập vỡ đầu rồi mới bắn.

Tôi hốt hoảng, tỏ vẻ không hiểu.

- Sao? Anh nói sao?

- Thì bên cạnh có hòn đá, vết đá đập vào mặt vẫn còn. Súng hỏa mai do bắn gần, cháy đen cả mặt mà. Lại còn tờ giấy này đặt lên bụng nữa đây này. Họ bảo tao mang về đây cho mày đọc cái chữ trong ấy xem nói gì?

Tôi cầm tờ giấy nhưng chưa đọc, hỏi tiếp.

- Thế bị bắn ở đâu?

- Ở ngay cạnh lều nương nhà tao. Lều nương cũng đổ lung tung. Chắc phải đánh nhau từ trong lều...

- Thế bà Nguyễn đâu?

- Mẹ tao ốm, nằm ở nhà!

- Thế bà Nguyễn có biết chuyện này không?

- Không biết! Ốm thì làm sao mà biết được. Lúc này bà cũng lên lều nương, vừa xếp lại lúa, vừa chửi.

Thấy anh Vàng nói vậy, tôi yên tâm. Giở tờ giấy ra đọc, dù đã biết nội dung của nó, nhưng tôi vẫn đọc rất chăm chú. Anh Vàng có vẻ sốt ruột giục:

- Đọc đi! Nói lại tao xem nào?

Tôi giả vờ áp úng đọc: "Tên... Bàn - Văn - Lượng, là Việt - gian, y đã... chỉ điểm cho giặc, bắt nhiều cán - bộ. Đã cùng... một số tên... ở đồn Cổng Trời, cắt tai, chặt đầu, cán - bộ, Việt - Minh, đem nộp cho Pháp... để lĩnh thưởng. Y... có... nhiều nợ máu với cách mạng. Việt - Minh, tuyên bố... tử hình tên Bàn-Văn-Lượng..."

Đọc xong, tôi thấy anh Vàng dường như chưa hiểu hết, tôi nói lại bằng tiếng Mán cho anh nghe. Càng nghe, anh Vàng càng thờ người ra. Lúc sau anh mới nói:

- Bố tao bị bắt, mang ra đồn Phố Ràng bán, chắc cũng do tên Lượng này chỉ điểm chứ?

Sự thật, đúng là như vậy - ông Quan đã nói với tôi, nhưng tôi chẳng phải là danh nghĩa gì mà nói cả. Bản thân bà Nguyễn và anh Vàng vẫn nghi tôi là chỉ điểm. Thái độ của anh Vàng với tôi rất lạnh nhạt. Lúc bị bắt lên đồn Hoàng A Tưởng, chẳng qua vì mưu cầu cái sống mà nói chuyện với nhau thôi. Bây giờ anh Vàng hỏi lại tôi như vậy, nếu tôi gật đầu tức là tôi cũng biết sự việc. Vậy đương

nhiên tôi là đồng phạm với thằng Lượng thì tôi mới biết chứ? Và lại, nếu nói rõ sự việc diễn ra tối hôm qua như thế nào, thì đương nhiên là tôi theo Việt Minh. Anh Vàng biết được, rồi người khác và nhiều người khác nữa sẽ biết, như vậy thì nguy hiểm cho tôi quá. Thà rằng cứ để anh Vàng nghĩ về tôi như hiện nay còn hơn. Nghĩ vậy, tôi trả lời:

- Thì...thì, trong giấy đã viết rõ cả rồi đấy thôi.

Thấy anh Vàng vẫn bình thản, tôi đoán: Chắc anh Vàng chỉ biết là thằng Lượng có quan hệ với bà Nguyên, còn quan hệ như tôi nhìn thấy, chắc anh Vàng không biết. Với lại chuyện thằng Lượng làm chỉ điểm, bây giờ anh Vàng mới được nghe, và cũng không biết nó làm chỉ điểm bắt ông Nguyên. Nếu biết được cụ thể như tôi, dù thằng Lượng đã là cái xác, chắc anh Vàng cũng phải băm nát nó ra. Anh Vàng thừ người ra một lúc, rồi giật lấy tờ giấy từ tay tôi nói như ra lệnh:

- Mà phải theo tao. Mà phải đọc cho mọi người cùng nghe. Sao Việt Minh không về bắn chết hết bọn chỉ điểm đi!

Anh Vàng nói vậy nhưng không thèm nhìn tôi. Tôi nghĩ anh khinh tôi, vì anh cũng nghĩ tôi là chỉ điểm. Tôi nén sự đau đớn trong lòng, từ tốn nói:

- Vàng! Đi ngay cũng được.

Đến nơi thấy mọi người đốt một đống lửa to ngồi vây quanh, mặc dù trời đầu hè rất nóng - nóng thì ma sẽ sợ, vì ma bao giờ cũng lạnh! Tôi vội lao đến đống lửa ngồi. Chỉ

có thấy mo là đang làm thủ tục yểm bùa, bắt quyết trừ ma. Thấy tôi đến, mọi người vây quanh bảo tôi đọc tờ giấy cho họ nghe. Vì đã đọc rồi, nên tôi cầm giấy dịch luôn ra tiếng Mán cho mọi người nghe. Nghe xong, một số người lảng dần rồi về luôn. Tôi nghĩ: Chắc họ khinh thằng Lượng, người nhà thằng Lượng cũng không thấy ai đến- chắc họ sợ liên lụy, sợ Việt Minh trả thù. Bà Nguyễn cũng thấy có mặt trong lễu nương. Bà ta đang thu dọn lại đồng lúa. Thấy tôi đến, bà ta vừa làm, vừa chửi đồng:

- Còn khối đũa chỉ điểm, còn khối đũa làm cho Pháp, sao Việt Minh không bắn hết đi? Sao Việt Minh chỉ bắn có một mình ông Lượng?

Tôi biết là bà Nguyễn ám chỉ tôi, nhưng như thế còn hơn là để bà ta biết tôi tham gia cùng Việt Minh xử thằng Lượng. Bọn thằng Chưởng mà biết được, chắc cả nhà tôi sẽ bị nó giết hết. Giả dụ bọn thằng Chưởng không giết được tôi, thì họ Bàn nhà thằng Lượng ở Lũng Vài này cũng không để cho nhà tôi yên. Họ sẽ thả ma ra làm hại trâu bò, lợn gà, cây cối nhà tôi; làm cho người nhà tôi bị ốm; đời này nối tiếp đời kia, truyền cho nhau biết để làm hại nhà tôi. Nghĩ vậy, tôi và bố nuôi tôi đều nín lặng như người vừa câm vừa điếc, cùng mấy người ở lại đào lỗ chôn thằng Lượng. Bố tôi bảo: "Người chết thì hết tội!" Có thể vì lẽ đó mà ông cùng mấy người chặt nứa, đan thành một tấm phên, cuộn thằng Lượng vào, buộc chặt, sau đó mới chôn. Khi chôn, tôi vất luôn sợi dây xích xuống theo. Tôi nghĩ, sợi dây xích này là để trói thằng Lượng, nên phải ném xuống

huyết. Không ngờ đây lại là một chi tiết rất phức tạp, sau này tôi sẽ có dịp nói đến - xin bạn đọc lưu tâm.

Sau khi thằng Lượng bị xử tử, bọn thằng Chương không dám đi lùng sục nữa. Bọn chúng thường co cụm ở đồn Cổng Trời. Thịnh thoảng chúng có ra Phố Ràng, hoặc lên Bắc Hà, nhưng chúng thường đi ban ngày và đi rất đông. Bố nuôi tôi và tôi mong ông Quan quá, nhưng không thấy ông quay trở lại. Thấy tôi buồn vì oan ức, nên bố tôi càng mong. Có lần bố tôi xuống tận Cốc Lụ, nhưng vẫn không thấy ông Quan. Bố tôi càng buồn, nhưng với tôi ông vẫn nói cứng: "Mày đừng buồn mà! Ông Quan biết mày là người tốt là được mà!"

Lại qua một mùa thu hoạch lúa nương và một mùa heo may đã đến. Vậy là tôi trở thành người biệt xứ đã sáu năm. Lúc tôi bị bắt cóc đem đi bán, mới mười hai tuổi, nay tôi đã mười tám. Tôi sắp làm bố của đứa con thứ hai. Cuộc sống gia đình cuốn hút, cái ý định chạy trốn trong tôi, nó như đóng rầm đã tàn. Tuy vậy, những dấu ấn về tuổi thơ, những dấu ấn hãi hùng khi bị bắt cóc, nỗi nhớ người thân vẫn canh cánh bên lòng. Những lúc yên tĩnh, những lúc thức giấc trong đêm khuya, tôi luôn nghĩ về nó.

Cuối năm bốn tám, ban đêm Việt Minh đi lại công khai. Các nhà dân nằm xa đồn Cổng Trời họ đều đến ở. Lũng Vài, đã có nhiều người đi theo Việt Minh. Việt Minh thường phục kích ở những nơi xung yếu, ngăn chặn không cho các đồn địch liên kết với nhau. Bọn Pháp thường dùng máy bay để tiếp tế cho đồn Nghĩa Đô. Chúng bay trên bầu

trời Lũng Vài. Lúc đầu, dân ở đây sợ lắm, thấy tiếng ì ầm như xay lúa trên trời, là nháo nhác chạy trốn, vớ được bụi cây rậm rạp là cắm đầu vào nấp, mắt nhắm nghiền chả còn biết gì nữa. Sau dần họ cũng quen, có người còn ngửa cổ lên xem.

Đến đầu tháng năm, năm 1949, giữa buổi chiều, thấy một đoàn người có đầy đủ súng ống, họ đi đứng đều theo lệnh của người chỉ huy về khu rừng nhà tôi. Tôi biết đây là bộ đội Việt Minh, nên không sợ. Vì nhà dân ở trên rừng, mỗi nhà cách xa nhau hai ba cây số, nên họ không đến nghỉ trong nhà dân mà chặt cây làm lán ở. Đến gần tối, có hai người đến nhà tôi, tôi nhận ra ngay một người, đó là ông Quan. Mừng quá, tôi chạy lại ôm chầm lấy ông, khóc nức nở. Có lẽ ông biết tôi buồn, nên vỗ vai động viên:

- Lũng Vài mình hết khổ rồi cháu ạ! Bác dẫn bộ đội về giải phóng Lũng Vài đây. Cấp trên mở chiến dịch "Sông Thao", sẽ đánh toàn bộ các đồn bốt của địch thuộc tuyến phòng thủ từ Yên Bình - Hà Giang - Nghĩa Đô - Phố Ràng rồi ra đến tận Bảo Hà. Nhưng trước khi tấn công tiêu diệt những đồn lớn này, quân ta sẽ nhổ sạch các đồn vệ tinh của nó, cắt đứt hoàn toàn mối liên hệ giữa các đồn, để chúng không ứng cứu được cho nhau. Đánh các đồn lẻ này không khó, vì hỏa lực của ta bây giờ rất mạnh, chỉ cần vài quả bom bay là thui cháy hết. Nhưng trong đồn còn nhiều bà con của ta, do ngộ nhận mà theo bọn chúng; có người vì hoàn cảnh khó khăn, bắt buộc phải đi lính kiếm kế sinh nhai. Do vậy, ta chỉ bao vây đe dọa, bức hàng, kêu gọi bà con chống lại bọn ác ôn, mang súng trở về với nhân dân.

Tối hôm sau, tôi được ông Quan cho dẫn một mũi tiếp cận đồn Cổng Trời. Bộ đội bố trí lực lượng ở những nơi xung yếu, sau đó bắc loa gọi hàng. Bọn lính đông ở trong đồn nằm im, không một tiếng động nào phát ra. Mấy anh bộ đội trao đổi: "Bọn chúng đang hoang mang, ta tiếp tục kêu gọi". Lúc sau, ông Quan cũng bò sang mũi bao vây do tôi dẫn đường. Ông cầm loa kêu gọi bằng tiếng Mán. Tiếng ông dong dạc:

- Hồi anh em ở trong đồn! Tôi là Mục Văn Quan, là người Mán Lũng Vài đây! Tôi cùng bộ đội Việt Minh về giải phóng Lũng Vài. Chúng tôi chỉ tiêu diệt bọn ác ôn bán nước hại dân thôi. Anh em người Mán, người Tày mình do hoàn cảnh bắt buộc mà phải đi lính. Anh em hãy mang súng trở về với cách mạng. Việt Minh sẽ khoan hồng, để anh em về với vợ con, gia đình. Anh em đừng nghe bố con thằng Bàn Văn Chương, đừng nghe thổ ty Hoàng Văn Thừa...

Trong đồn có tiếng lục cục, nhưng vẫn chưa thấy có dấu hiệu đầu hàng. Một cán bộ nói nhỏ với ông Quan điều gì đấy. Tôi chỉ thấy ông gật đầu liên tục. Lúc sau ông bắc loa nói tiếp:

- Cách mạng chỉ trừng trị bọn ác ôn nợ máu với dân thôi. Anh em mau quay súng về với vợ con đi! Bố mẹ, vợ con các anh đang chờ ở nhà đấy! Các anh cố tình theo bọn bán nước, sẽ bị chết uổng. Hẹn cho các anh năm phút phải ra hàng, nếu không, bộ đội sẽ cho phóng bom bay tiêu diệt. Chỉ một quả thôi là cả đồn sẽ bốc cháy thành tro bụi...

Lúc sau, thấy cánh cửa đồn mở ra. Tôi thấy từng người một cầm súng, hai tay giơ lên ngang đầu. Khoảng mười lăm người vác súng, đứng gọn sang một bên. Anh cán bộ phân công một số người cảnh giới. Còn anh đi cùng ông Quan vào đồn. Câu đầu tiên ông Quan hỏi bọn hàng binh là:

- Bọn thằng Chuởng đâu?

Một người trong số binh lính đầu hàng run run nói:

- Dạ! Thằng Chuởng thấy gọi loa, bắt chúng tôi cầm súng phục ở các cửa. Nó dọa: "Ai chống lại sẽ bị bắn chết". Đến lần gọi loa thứ hai, chờ mãi không thấy chúng nói gì, bọn tôi quay lại thì chúng đã lên ra cửa sau chạy trốn rồi ạ!

Người cán bộ vội ra lệnh cho một tiểu đội đuổi theo, rồi cho người ghi danh sách hàng binh, thu vũ khí, thả cho họ về luôn. Quãng một giờ sau, tổ truy kích quay lại cho biết, bọn chỉ huy đồn Cổng Trời đã cắt rừng đi về hướng Bắc Hà rồi.

Đến tháng mười năm 1948, các đồn nhỏ lẻ ở phía đông nam Lào Cai đều bị quân ta tập kích. Địch bị thiệt hại nhiều, nên chúng phải co cụm về đồn Phố Ràng, Nghĩa Đô, thế liên hoàn trong phòng tuyến bị cắt đứt hoàn toàn.

Vợ tôi đã đẻ đứa thứ hai. Lần này, khi con được ba ngày tuổi, tôi tự tay xe hai sợi chỉ màu xanh và màu đỏ để buộc vào cổ tay cho nó. Lần đẻ đứa thứ nhất thì mẹ tôi làm cho. Người Mán thường làm vậy, nên tôi cũng làm theo. Thấy tôi xe sợi cầu thả, mẹ tôi bảo: "Làm thế thì tình bố

con bị chia lìa!" Tôi phải làm lại theo đúng ý mẹ tôi. Vừa xe sợi, tôi vừa hỏi tại sao phải làm thế? Mẹ tôi kể rằng:

"Ngày xưa, ngày xưa có một chàng trai người Mán nghèo lắm! Đã ngoài hai mươi tuổi mà chàng vẫn chưa có tiền để lấy vợ. Một hôm chàng đi săn trong rừng và lạc đến một hồ nước trong xanh, sâu thẳm. Xung quanh vùng nước ấy là rừng cây tươi tốt. Khi mặt trời lên vượt qua đỉnh núi, ánh nắng chiếu qua tán lá, tạo thành một chiếc màn ánh sáng trông thật kỳ ảo. Cùng lúc ấy, có một bầy thiên nga, trông như những dải lụa trắng uốn lượn trên bầu trời. Lúc sau, chúng chao cánh nhẹ nhàng đổ xuống ven hồ. Thấy lạ, chàng bèn bò đến gần để xem. Nhưng thật kỳ lạ, đàn thiên nga chẳng thấy, mà toàn là những thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần đang nô đùa trong hồ nước. Để thoả nỗi hiếu kỳ, chàng bò đến gần hơn để xem trộm! Nhưng thật bất ngờ, trước mặt chàng là những đôi cánh thiên nga trắng muốt, từ đó toả ra hương thơm ngào ngạt làm chàng ngây ngất. Đến đây, chàng đã hiểu ra- đàn thiên nga chính là tiên nữ từ trên trời xuống tắm! Chàng nảy ra ý định: Sẽ giấu đi một đôi cánh. Chàng ngắm mãi, cuối cùng chàng chọn một đôi cánh nhỏ nhất, với những chiếc lông được ken lại mịn màng. Mặt trời lên đến đỉnh đầu, cũng là lúc các nàng tiên tắm xong. Họ lấy cánh của mình rồi biến thành đàn thiên nga. Duy chỉ có một cô gái nhỏ nhắn, xinh đẹp, dịu dàng nhất là không tìm thấy đôi cánh của mình. Họ giúp nhau tìm mãi, tìm mãi, nhưng không thấy. Hoàng hôn buông xuống, cũng là lúc họ phải gạt nước mắt để người em út ở lại, rồi tất cả bay về trời.

Trời nhập nhoạng tối, tiếng hổ gầm vang động cả khu rừng. Cô gái sợ hãi nép vào khe đá. Cùng lúc đó, chàng trai xuất hiện. Chàng ân cần hỏi thăm cô gái, rồi cởi manh áo rách trên người mình cho cô gái mặc. Chàng trai đưa cô gái về túp lều của mình. Tối đó, họ nên vợ, nên chồng...

Thời gian thấm thoát thoi đưa, rồi họ có con với nhau. Một hôm chàng trai đi làm vắng, người vợ ở nhà đổ thóc ra phơi và tình cờ thấy đôi cánh của mình giấu trong đó. Nàng liền chấp cánh vào và bay về trời.

Trước lúc về trời, nàng ôm các con vào lòng thổn thức và dặn các con rằng: "Khi nào bị bố đánh, thì chạy ra tảng đá đầu làng gọi mẹ. Mẹ thả xuống hai sợi dây- một sợi màu đỏ, một sợi màu xanh. Sợi màu đỏ các con bám vào, mẹ sẽ kéo lên trời, còn sợi màu xanh dành cho bố".

Dặn dò các con xong, nàng vỗ cánh bay về trời. Khi người chồng đi làm về, thấy vợ đã bay về trời, chàng ôm các con vào lòng than khóc cho cảnh chia lìa. Một thời gian sau, chàng bực các con nên đã đánh chúng. Theo lời mẹ dặn, chúng chạy ra tảng đá kêu khóc gọi mẹ. Người vợ nghe thấy tiếng các con khóc, liền thả hai sợi dây xuống. Các con theo lời mẹ dặn bám vào sợi dây màu đỏ và được kéo lên trời. Người cha thấy có sợi dây màu xanh, cũng bám vào để leo lên giữ các con lại. Nhưng khi sắp bám được vào cổng nhà trời thì dây của chàng bị cắt đứt. Người vợ tuy rất thương chồng, nhưng vì chàng không có dòng máu của người trời nên không thể sống ở trên trời được. Nàng đành gạt nước mắt, cắt đứt dây để chàng trở về với

đất. Người chồng chết và hoá thành cây lau. Trong ruột cây lau già có màu đỏ, đó chính là dòng máu của các con chàng. Từ đó, người Mán mới truyền cho nhau, khi đẻ con được ba ngày lấy hai sợi dây màu đỏ và màu xanh xe lại buộc vào cổ tay cho con. Làm như thế thì tình cảm cha con sẽ không bị chia lìa".

Không hiểu sao, tôi tin lời mẹ nuôi tôi kể quá. Bỗng dưng nghĩ lại hoàn cảnh của mình- có lẽ khi đẻ tôi ra, bố mẹ tôi không buộc chỉ cổ tay cho tôi, nên tôi mới bị chia lìa bố mẹ mình như thế. Nghe lời mẹ, tôi xe hai sợi chỉ xoắn xuýt, sẵn chắc lại với nhau, rồi mới buộc vào cổ tay cho con.

* *
*

Sau khi tiêu diệt xong các đồn nhỏ lẻ, chiến dịch Sông Thao đánh vào các đồn lớn nhằm phá vỡ tuyến phòng thủ dài gần một trăm cây số, từ Yên Bình - Hà Giang, qua Nghĩa Đô, Phố Ràng, ra đến Bảo Hà; phá thế uy hiếp của địch với vùng Việt Bắc; cắt đứt liên hệ của địch từ Lào Cai đi Yên Bái. Mở đầu chiến dịch, quân ta tiêu diệt hai vị trí quan trọng của địch là Đại Bục và Đại Phác ở Trấn Yên - Yên Bái. Tháng 6 năm 1949, bộ đội chuyển hướng tấn công tiểu khu Phố Ràng.

Dân Lũng Vài cũng được huy động đi phục vụ bộ đội, đánh đồn Phố Ràng. Tôi được ông Quan giao dẫn đường cho một đại đội. Những người đi phục vụ chiến đấu được

huấn luyện cấp tốc để vận chuyển đạn dược và công thương.

Ông Quan bảo tôi phải chuẩn bị cho ông ba bộ quần áo người Mán. Tôi nhìn ông ngây người không hiểu. Ông bảo:

- Chỉ mượn thôi, để bộ đội đóng giả người Mán đi trinh sát.

Tôi vẫn ngây người không hiểu. Ông lại nói:

- Lẽ ra ngày mai bác dẫn bộ đội đi trinh sát, nhưng bác đi thì lộ mất, vì ở đồn Phố Ràng cũng có lính đồng là người Lũng Vài. Mai cháu cùng ba anh bộ đội này đóng giả người Mán gánh bí xanh ra đồn Phố Ràng bán. Nhiệm vụ cụ thể của cháu thế nào, các anh sẽ nói.

Mấy ngày sau, ngày nào tôi cũng cùng các anh trinh sát gánh bí xanh ra đồn Phố Ràng bán. Về nhà, các anh vẽ lại tỉ mỉ trên một tờ giấy. Chỗ nào quên, các anh lại bảo tôi diễn giải lại.

Đại đội mà tôi vinh dự được dẫn đường là đại đội xung kích. Một số người có súng, còn lại đeo kiếm và mã tấu. Những thanh kiếm và mã tấu được mài sắc, lấy mo cau quấn lại bảo vệ. Người đại đội trưởng cao to - có lẽ anh phải cao bằng cái cột hiên, nặng trên bảy mươi cân. Anh đeo một thanh kiếm chỉ huy, mắt sáng có thể nhìn thấu vào đêm tối! Anh đi lại trước hàng quân với những bước vững chắc, trông như con gấu, oai vệ lắm. Đi bên anh, tôi thấy mình nhỏ bé như một con gấu con, bên cạnh gấu mẹ.